

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 4**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020073	TRẦN THỊ CẨM DUYÊN	17/11/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
2	020074	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	07/10/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
3	020075	VÕ KỶ DUYÊN	06/12/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
4	020076	HOÀNG ANH ĐÀI	01/01/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
5	020077	PHẠM QUỐC ĐÀI	16/10/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG
6	020078	PHẠM VĂN ĐÀI	05/07/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
7	020079	BÙI NGUYỄN HOÀI ĐAN	29/10/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
8	020080	TIÊU KHIẾT LINH ĐAN	04/08/2011	Nữ	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
9	020081	NGÔ NỮ ANH ĐÀO	19/02/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
10	020082	HOÀNG ANH ĐẠT	02/10/2010	Nam	Trường THCS Châu Ổ
11	020083	NGUYỄN PHI ĐẠT	10/05/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
12	020084	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	16/09/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
13	020085	NGUYỄN VĂN ĐẠT	25/01/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
14	020086	NGUYỄN VĂN ĐẠT	19/04/2010	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
15	020087	PHẠM DUY ĐẠT	30/06/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
16	020088	PHẠM TẤN ĐẠT	19/04/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
17	020089	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	06/11/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
18	020090	HUỲNH BẢO ĐOAN	10/04/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
19	020091	NGUYỄN NHẢ ĐỒNG	14/07/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
20	020092	NGUYỄN THANH ĐỒNG	15/12/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
21	020093	HUỲNH MINH ĐỨC	30/10/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
22	020094	NGUYỄN THIỆN ĐỨC	11/03/2011	Nam	Trường THCS Bình Minh
23	020095	PHẠM MINH ĐƯỢC	02/04/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
24	020096	BÙI TRỊNH GIA	01/11/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI